TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2023/DS-ST
Ngày: 29 - 5 - 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Văn Toản

Ông Lê Hữu Đại

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 16/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank)

Địa chỉ: Tòa nhà Thaiholding Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Tiến Mạnh; chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngọc Lặc, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thanh Hoá; là người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng (Văn bản uỷ quyền ngày 20/6/2017 và ngày 16/7/2022).

- *Bị đơn:* - Ông Bùi Văn D Sinh năm: 1963
- Bà Bùi Thị T Sinh năm: 1962

Cùng địa chỉ: Làng Nguyệt Thành, xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà có mặt đại diện Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt ông Phan Tiến Mạnh, vắng mặt ông Bùi Văn D, bà Bùi Thị T. Ông D, bà T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Phan Tiến Mạnh trình bày:

Ngày 26/3/2020 ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị T, đã ký hợp đồng tín dụng số HDTD 422202097 với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) - Chi nhánh Thanh Hóa - PGD Ngọc Lặc để vay số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* mục đích vay thanh toán tiền mua sắm thiết bị gia đình, thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngân hàng giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay bên Ngân hàng và bên vay thỏa thuận, lãi suất theo phương thức cố định là 10%/ năm. Khi có sự điều chỉnh lãi suất thì bên Ngân hàng sẽ thông báo bằng văn bản cho bên vay biết và các bên không phải lập phụ lục hợp đồng. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm.

Bên vay không có tài sản để đảm bảo khoản vay:

Trong qúa trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, tính đến ngày 29/5/2023 ông D và bà T đã trả được 39.812.469đ. Trong đó nợ gốc là 30.771.368đ, nợ lãi (Bao gồm lãi trong hạn và lãi phạt) là 9.041.101đ. Do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Tính đến ngày 29 tháng 5 năm 2023 ông Dưỡng và bà Tự phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) tổng số tiền là: 27.810.917đ *(Hai mươi bảy triệu, tám trăm mười nghìn, chín trăm mười bảy đồng)* trong đó:

- Nợ gốc: 19.228.632đ *(Mười chín triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm ba hai đồng)*

- Nợ lãi trong hạn: 5.985.249đ (*Năm triệu, chín trăm tám lăm nghìn, hai trăm bốn chín đồng)*

- Lãi phạt là: 2.597.036đ *(Hai triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm ba sáu đồng)*

- Yêu cầu bên vay phải thanh toán tiền lãi phát sinh đến ngày thực trả cho đến khi trả hết nợ. Thời gian thực hiện trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông D và bà T không thực hiện trả nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ theo bản án đã có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xác minh thêm tài sản của bên vay để truy thu, kê biên, phát mại tài sản nhằm thu hồi số tiền mà bên vay chưa thanh toán.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị T để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) nhưng ông

Dưỡng và bà Tự không có mặt nên không có lời khai của ông D và bà T và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

* Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện mà không sửa đổi bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện ban đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) - Chi nhánh Thanh Hóa - PGD Ngọc Lặc và ông D bà T đang tranh chấp về "Hợp đồng tín dụng" do ông D bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị T có địa chỉ tại Làng Nguyệt Thành, xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc, Thanh Hóa. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông Bùi Văn D bà Bùi Thị T đều vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt ông D bà T và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho những người vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ ông D bà T đến phiên hoà giải nhưng ông D bà T đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ ông D bà T lần thứ hai đến để tham gia phiên toà nhưng ông D bà T vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào quy định tại Điều 227, và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt ông Dưởng, bà Tự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số HDTD 422202097 ký ngày 26/3/2020 ký kết giữa ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị T với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) - Chi nhánh Thanh Hóa - PGD Ngọc Lặc là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật về giao kết hợp đồng được quy định tại các Điều 116, 117, 119, 463 của Bộ luật dân sự 2015 nên hợp đồng trên hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, đã thực hiện việc giải ngân theo cam kết cho ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị T số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*. Tuy nhiên, ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn đã cam kết, từ khi vay cho đến nay ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị T chỉ trả được số tiền tính đến ngày 28/3/2023 là 38.304.22đ. Trong đó nợ gốc là 29.687.777đ, nợ lãi (Bao gồm nợ lãi trong hạn và nợ lãi phạt quá hạn) là 8.616.443đ. Từ tháng 5 năm 2021, ông D và bà T đã để nợ quá hạn kéo dài đến nay không thanh toán tiền gốc và tiền lãi, như vậy ông D và bà T đã vi phạm nghĩa vụ như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu Bùi Văn D và bà Bùi Thị T trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29 tháng 5 năm 2023 là 27.810.917đ *(Hai mươi bảy triệu, tám trăm mười nghìn, chín trăm mười bảy đồng)* trong đó: Nợ gốc: 19.228.632đ *(Mười chín triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm ba hai đồng)*. Nợ lãi trong hạn: 5.985.249đ (*Năm triệu, chín trăm tám lăm nghìn, hai trăm bốn mươi chín đồng)*. Lãi phạt là: 2.597.036đ *(Hai triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm ba sáu đồng)* và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/5/2023 đến khi trả hết nợ là có cơ sở là phù hợp theo quy định tại khoản 2, Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về mức lãi suất mà phía bị đơn ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt được tính kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ gốc thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/5/2023), ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất quá hạn mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD 422202097 ký ngày 26/3/2020.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường Vụ Quốc hội Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35 147; Khoản 1 Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, 117, 119, Điều 351, 357, Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank).

Buộc ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) tổng số tiền là 27.810.917đ *(Hai mươi bảy triệu, tám trăm mười nghìn, chín trăm mười bảy đồng)* trong đó:

- Nợ gốc: 19.228.632đ *(Mười chín triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm ba hai đồng)*

- Nợ lãi trong hạn: 5.985.249đ (*Năm triệu, chín trăm tám lăm nghìn, hai trăm bốn mươi chín đồng)*

- Lãi phạt là: 2.597.036đ *(Hai triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm ba sáu đồng)*

Kể từ ngày 30/5/2023, ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD 422202097 ngày 26/3/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị T phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị T phải chịu 1.390.545đ *(Một triệu, ba trăm chín mươi nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) số tiền là 835.000đ *(Tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000305 ngày 12/10/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Quách Văn Toản	**Lê Hữu Đại**	**Phạm Xuân Thành**